TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN GIANG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HSST
Ngày: 09/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Miện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Tuân

Ông Nguyễn Minh Cương

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Trịnh Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Giang

- **Đại diện VKSND huyện Văn Giang tham gia phiên tòa**: Bà Phạm Thị T - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/HSST ngày 28/03/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 09/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/HSST-QĐ ngày 23/5/2023 đối với:

*** Bị cáo: Lò Thị T1;** Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1971 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; HKTT/nơi cư trú: Bản C, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn Đ (đã chết) và bà: Lò Thị H, sinh năm: 1954; Chồng: Lường Văn T2 sinh năm 1964; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11 đến ngày 14/11/2022 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

*** Người bào chữa cho bị cáo T1:** Bà Đỗ Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. (Có mặt)

Địa chỉ: Trụ sở làm việc của Sở T - Số A, đường A, phường H, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng**:

1. Anh Lại Duy C, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện Đ, thành phố Hà Nội

2. Anh Nguyễn Thành Chung A, sinh năm: 1999 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Phố V, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại khu lán trại của Công ty V trong Khu đô thị S thuộc xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên có đối tượng nghi mua bán trái phép chất ma túy. Nên hồi 10 giờ 35 phút ngày 11/11/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện V kết hợp với Công an xã N kiểm tra phòng nghỉ của các công nhân, phát hiện tại giường ngủ của Lò Thị T1, sinh năm 1971, HKTT: Bản C, xã B, huyện M, tỉnh Điện Biên thu giữ: 01 hộp cát tông màu trắng, bên trong có 01 túi nilon đựng 54 đoạn ống hút bằng nhựa, hàn kín 2 đầu (18 đoạn màu vàng sọc trắng, 36 đoạn màu xanh sọc trắng), đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột *(ký hiệu M1.1 trong phong bì niêm phong M1)*; 01 túi nilon chứa 267 ống hút bằng nhựa (không chứa chất gì bên trong); 01 chiếc kéo bằng kim loại chuôi nhựa màu xanh; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen; 01 hộp cát tông có 171 mẩu ống hút (không chứa chất gì bên trong). Kiểm tra trong chiếc ba lô màu đen đang để trên giường của T1 phát hiện thu giữ tại ngăn ngoài của ba lô có 01 hộp cát tông bên trong có 110 đoạn ống hút đều chứa chất màu trắng dạng cục và bột *(ký hiệu M1.2 trong phong bì niêm phong M1*); 01 túi vải màu đen bên trong có số tiền 11.301.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã gửi các chất thu giữ được của T1 trong niêm phong ký hiệu M1.1 và M1.2 đi giám định. Tại Bản kết luận giám định số 402/KL-KTHS(MT) ngày 14/11/2022 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột được ký hiệu là M1-1, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 3,905 gam, là ma túy, loại Heroine. Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột được ký hiệu M1-2, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 7,722 gam, là ma túy, loại Heroine.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của T1 xác định trong máu dương tính với MOP (M).

Quá trình điều tra, T1 khai nhận đang làm công nhân tự do tại Công trường trong Khu đô thị S và ở tại lán trọ của Công ty V. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 11/11/2022, T1 đang ở lán trọ nói trên thì có 01 người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) đi qua bảo có lấy ma túy để bán kiếm lời không thì họ để rẻ cho khoảng hơn 100 đoạn ống hút chứa ma túy loại H2 (còn gọi là tép ma túy) với giá 3.000.000 đồng, rồi bán lại cho người khác với giá 100.000 đồng/1 tép. T1 thấy có lời nên đồng ý và trả 3.000.000 đồng cho người này rồi nhận số ma túy từ người đàn ông nói trên. T1 bỏ số ma túy mua được ra kiểm tra thấy có 164 tép ma túy, nên chia 110 tép cho vào hộp cát tông, cất vào ngăn ngoài ba lô để ở trên gường

của T1,; còn lại 54 tép ma túy T1 vẫn để trong túi nilon cất trong hộp cát tông màu trắng trên giường ngủ của mình để tiện bán cho người khác. Khoảng 10 giờ 35 phút cùng ngày, khi T1 đang ở trong phòng trọ của mình thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy và một số vật chứng như trên. T1 không sử dụng chất ma túy và không biết tại sao kết quả xét nghiệm trong máu dương tính với Morphin, có thể là do T1 đang bị ốm phải sử dụng nhiều loại thuốc giảm đau.

Vật chứng, đồ vật đã thu giữ chưa xử lý gồm: 01 hộp cát tông màu trắng bị rách; 01 ba lô màu đen đã qua sử dụng; 01 túi nilon bên trong có 267 ống hút bằng nhựa; 01 hộp cát tông màu xanh bên trong có 171 mẩu ống hút bằng nhựa; 02 bật lửa màu xanh; 01 bật lửa màu đỏ; 01 điện thoại di động Oppo màu đen, bên trong lắp 01 sim thuê bao 0983.243.927; 01 chiếc túi màu đen đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 402/KL-KTHS(MT) có dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh H, bên trong chứa 11,529 g ma túy loại Heroine; các vỏ đoạn ống nhựa; 01 vỏ túi nilon; 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định; Số tiền 11.301.000 đồng.

Đối tượng bán trái phép chất ma túy cho T1 do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ để Cơ quan điều tra xác minh, xử lý.

Quá trình điều tra vụ án, Lò Thị T1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSVG ngày 27/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang đã truy tố bị cáo Lò Thị T1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo xin nhận lại số tiền 11.301.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen. Các vật chứng khác bị thu giữ bị cáo không nhận lại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Thị T1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Lò Thị T1 từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/11/2022. Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX: Tịch thu cho tiêu hủy 11,529 gam ma túy loại Heroin; các đoạn ống nhựa; 01 vỏ túi nilon; 02 vỏ hộp bìa cát tông và 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 ba lô

màu đen; 01 túi nilon đựng 267 ống hút bằng nhựa; 171 đoạn ống hút; 01 chiếc kéo; 01 túi vải màu đen; 03 chiếc bật lửa. Đối với số tiền 11.301.000đ và 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu đen không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên áp dụng điều 12, điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo: Đồng ý quan điểm truy tố của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, án phí nhưng đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là phụ nữ, là người thuộc hộ nghèo chưa có tiền án, tiền sự, không biết chữ, hiểu biết pháp luật hạn chế, đang mắc HIV, đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo còn có bố dượng là Lương Văn S được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 07 năm tù.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang không đồng ý quan điểm và đề nghị của người bào chữa về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 điều 51 BLHS và mức hình phạt đối với bị cáo. Vì những điều kiện là nhân thân của bị cáo mà người bào chữa nêu lên không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Với khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán trong vụ án này thì hình phạt mà người bào chữa đưa ra là quá nhẹ, không phù hợp. Đại diện VKS giữ nguyên quan điểm, đề nghị về tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng quy định của pháp luật.

- Người làm chứng vắng mặt không có lý do, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không đề nghị gì. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng vì họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án. Xét thấy quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 35 phút ngày 11/11/2022, tại lán trại của công nhân ở trong Khu đô thị S, tại xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Lò Thị T1 đã có hành vi cất giấu trái phép tại nơi ở của mình 11,627 gam ma túy, loại Heroine để bán. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy và việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm i khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật theo bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo là không có căn cứ pháp luật nên không được chấp nhận.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần phòng ngừa chung. Từ những phân tích trên, căn cứ khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán là 11,627 gam thì người bào chữa đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 07 năm tù là quá nhẹ, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc hơn mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 402/KL-KTHS(MT) có dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh H, bên trong chứa 11,529 g ma túy loại Heroine; các vỏ đoạn ống nhựa; 01 vỏ túi nilon; 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 hộp cát tông màu trắng bị rách; 01 ba lô màu đen đã qua sử dụng; 01 túi nilon bên trong có 267 ống hút bằng nhựa; 01 hộp cát tông màu xanh bên trong có 171 mẩu ống hút bằng nhựa. Đây là chất Nhà nước cấm lưu hành, là vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy

- 01 chiếc kéo có chuôi được bọc nhựa màu xanh, lưỡi kéo bằng kim loại; 01 túi vải màu đen đã qua sử dụng; 02 bật lửa màu xanh; 01 bật lửa màu đỏ đây là tài sản của bị cáo, bị cáo không nhận lại, là vật không còn giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Số tiền 11.301.000đ và 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu đen, bên trong lắp 01 sim thuê bao 0983.243.927 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo.

[5]. Các vấn đề khác: Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lý lịch của đối tượng đã bán ma túy cho T1 nên không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12, điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào:

- Điểm i khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Lò Thị T1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

3. Mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Thị T1 09 (chín) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 11/11/2022.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

***** Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 402/KL-KTHS(MT) có dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh H, bên trong chứa 11,529 g ma túy loại Heroine; các vỏ đoạn ống nhựa; 01 vỏ túi nilon; 01 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 hộp cát tông màu trắng bị rách; 01 ba lô màu đen đã qua sử dụng; 01 túi nilon bên trong có 267 ống hút bằng nhựa; 01 hộp cát tông màu xanh bên trong có 171 mẩu ống hút bằng nhựa; 01 chiếc kéo có chuôi

được bọc nhựa màu xanh, lưỡi kéo bằng kim loại; 01 túi vải màu đen đã qua sử dụng; 02 bật lửa màu xanh; 01 bật lửa màu đỏ.

***** Trả lại bị cáo Lò Thị T1: Số tiền 11.301.000đ (Mười một triệu ba trăm linh một nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động Oppo màu đen, bên trong lắp 01 sim thuê bao 0983.243.927.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Giang và Ủy nhiệm chi ngày 19/5/2023 tại Kho bạc Nhà nước huyện V).

5. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị T1.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lò Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA huyện Văn Giang;
- VKS huyện Văn Giang;
- Chi cục THADS huyện Văn Giang;
- Bị cáo; Người bào chữa
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MIỆN